

Bản án số: 575/2024/DS-PT
Ngày 12-11-2024
V/v tranh chấp tiền hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Bích Diệp;
Ông Nguyễn Trung Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 427/2024/TLPT-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp tiền hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2024/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 420/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1984; địa chỉ: tổ E, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Đỗ Thùy L, sinh năm 1979; địa chỉ: tổ A, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: thửa đất số 1053 – 1054, tờ bản đồ số 47, đường số E, tổ A, khu phố C, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06/5/2024), có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Tuyết M; sinh năm 1975; địa chỉ: tổ E, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- **Người kháng cáo:** bị đơn bà Nguyễn Tuyết M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Y là bà Phạm Đỗ Thùy L thống nhất trình bày:

Do quen biết với bà M, bà Y có tham gia dây hụi do bà M làm chủ hụi. Bà Y tham gia hai phần hụi trong một dây hụi 10.000.000 đồng/tháng, dây hụi này có 22 phần hụi. Mở ngày 08/3/2021 kết thúc ngày 08/12/2022. Dây hụi này được khai 20 lần, còn 02 lần cuối cùng vào ngày 08/11/2022 và ngày 08/12/2022 là đến lượt bà Y nhận nhưng đến ngày hốt hụi (ngày 08/11/2022) thì bà M bị vỡ hụi nên bà Y không hốt hụi được. Theo giấy ghi hụi do bà M ghi thì số tiền sau khi bà Y hốt được hai phần hụi là 400.000.000 đồng (trong đó mỗi phần là 200.000.000 đồng), bà Y đóng lại hụi chết của dây hụi khác là 40.000.000 đồng, bà M còn thiếu lại số tiền 360.000.000 đồng. Sau đó, bà M trả cho bà Y số tiền 190.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 170.000.000 đồng. Do đó, bà Y khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Tuyết M phải trả số tiền 170.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 09/02/2023 đến tháng ngày 09/8/2024 là 25.398.00 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Tuyết M trình bày:

Bà M thừa nhận bà Y có tham gia một dây hụi 10.000.000 đồng/tháng do bà M làm chủ hụi, trong dây hụi này có 22 phần, bà Y tham gia hai phần, mở ngày 08/3/2021 kết thúc ngày 08/12/2022. Giấy ghi hụi do nguyên đơn cung cấp là do bà M ghi cho bà Y. Bà Y là người hốt hụi cuối cùng, số tiền gốc mà bà Y góp được là 294.000.000 đồng của cả hai phần hụi trong dây hụi 10.000.000 đồng gồm 22 phần. Bà M đã trả cho bà Y số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 19/12/2021 và trả thêm số tiền 40.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà Y đã nhận là 230.000.000 đồng. Do đó, bà M chỉ còn thiếu của bà Y số tiền 64.000.000 đồng và chỉ đồng ý trả số tiền 64.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2024/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Y. Buộc bà Nguyễn Tuyết M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim Y số tiền gốc là 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng) và số tiền lãi 25.398.000 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/9/2024, bị đơn bà Nguyễn Tuyết M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Tuyết M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y là bà Phạm Đỗ Thùy L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn bà M thừa nhận nguyên đơn bà Y có tham gia một dây hụi 10.000.000 đồng/tháng do bà M làm chủ hụi, trong dây hụi này có 22 phần, bà Y tham gia hai phần và bà Y là người hốt hụi cuối cùng và giấy ghi hụi do bà Y cung cấp là do bà M ghi cho bà Y, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà M kháng cáo cho rằng, số tiền gốc bà M nhận từ bà Y là 294.000.000 đồng; bà M đã trả số tiền 230.000.000 đồng nên chỉ còn nợ lại số tiền 64.000.000 đồng. Xét, theo giấy ghi hụi do bà M ghi thì số tiền sau khi bà Y hốt được hai phần hụi là 400.000.000 đồng (trong đó mỗi phần là 200.000.000 đồng), bà Y đóng lại hụi chết của dây hụi khác là 40.000.000 đồng, bà M còn thiếu lại số tiền 360.000.000 đồng, bà Y thừa nhận bà M đã trả số tiền 230.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 170.000.000 đồng, lời khai của bà Y phù hợp với giấy hụi do chính bị đơn bà M ghi thể hiện bị đơn bà M còn nợ nguyên đơn số tiền hụi là 170.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn bà M trả cho bà Y số tiền nợ hụi 170.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về lãi chậm trả: Do bị đơn chậm trả tiền cho nguyên đơn nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi là phù hợp theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường.

[4] Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148; khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Tuyết M.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2024/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.
3. Về án phí dân sự phúc thẩm: bị đơn bà Nguyễn Tuyết M phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0000500 ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Mộng Tuyết